

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30 – 6 – 2021
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Xuân Nữ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Liệt

Ông Nguyễn Hoàng Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Phan Thị H, sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 148/B, khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Lê Văn Bé Tứ Q, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 152B, khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Phan Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H và anh Lê Văn Bé Tứ Q kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 17/8/2016. Hôn nhân giữa chị H và anh Q được xây dựng trên cơ sở tự tìm hiểu.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm đến năm 2016 thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng do anh Q không chăm lo làm ăn mà tham gia đánh bạc gây nợ nần chồng chất, rồi bỏ nhà đi để chị H một mình gánh vác trả nợ và nuôi 02 con chung. Đến năm 2020 thì anh Q trở về nhưng vẫn không thay đổi, anh lại tiếp tục tham gia đánh bạc và gây nợ. Chị H và anh Q không còn sống chung từ tháng 12/2020 đến nay.

Nay chị Phan Thị H nhận thấy không thể tiếp tục trả nợ cho anh Q, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân cũng không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn Bé Tứ Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Huỳnh A, sinh ngày 27/3/2006 và Lê Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 25/6/2016. Hiện nay, 02 con chung đang sống chung với anh Q. Sau khi ly hôn, chị H đồng ý giao 02 cháu Huỳnh A và Ngọc N cho anh Q được nuôi dưỡng, chị không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 29/4/2021, anh Lê Văn Bé Tứ Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Q thống nhất, anh và chị H kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 17/8/2016. Hôn nhân giữa anh chị được xây dựng trên cơ sở tự tình cảm.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh Q tham gia đánh bạc, gây nợ nần rồi bỏ nhà đi trong khoảng thời gian 04 năm (từ năm 2016 đến năm 2020) để một mình chị H gánh vác gia đình, nuôi 02 con chung và trả nợ thay cho anh. Năm 2020, khi anh quay về thì vợ chồng chung sống lại hạnh phúc nhưng do chị H buôn bán hàng đa cấp thông qua mạng xã hội, không còn giành nhiều thời gian cho gia đình, anh Q đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng chị vẫn không chịu nghỉ làm, dẫn đến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, hôn nhân không còn hạnh phúc rồi chị H yêu cầu ly hôn. Anh Q và chị H không còn sống chung từ tháng 12/2020 đến nay, khoảng thời gian sống xa nhau anh Q có tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành.

Nay anh Lê Văn Bé Tứ Q mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H vì anh nhận thấy còn thương chị H, và để vợ chồng cùng nhau nuôi con sẽ tốt hơn nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Huỳnh A, sinh ngày 27/3/2006 và Lê Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 25/6/2016. Hiện nay, 02 con chung đang sống chung với anh Q. Sau khi ly hôn, anh Q yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung Huỳnh A và Ngọc N, anh Q không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Lê Văn Bé Tứ Q có địa chỉ tại Số 152B, khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Q được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét hôn nhân: Hôn nhân của chị Phan Thị H và anh Lê Văn Bé Tứ Q được xác lập vào năm 2005, do hai anh chị tự nguyện và thừa nhận, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 17/8/2016 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình sống chung, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hàn gắn tình cảm được, chị H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q không chăm lo làm ăn mà tham gia đánh bạc gây nợ nần chồng chất, rồi bỏ nhà đi để chị H một mình gánh vác trả nợ và nuôi 02 con chung, đến năm 2020 anh Q trở về nhưng vẫn không thay đổi, anh lại tiếp tục tham gia đánh bạc và gây nợ. Đối với anh Q, anh thừa nhận giữa vợ chồng có mâu thuẫn là do anh tham gia đánh bạc, gây nợ nần rồi bỏ nhà đi trong khoảng thời gian 04 năm, từ năm 2016 đến năm 2020, để một mình chị H gánh vác gia đình, nuôi 02 con chung và trả nợ thay cho anh. Mặt khác, năm 2020 khi anh quay về thì vợ chồng tuy chung sống lại có hạnh phúc nhưng do chị H buôn bán hàng đa cấp thông qua mạng xã hội, không còn giành nhiều thời gian cho gia đình, anh nhiều lần khuyên ngăn nhưng chị không chịu nghỉ làm, dẫn đến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, hôn nhân không còn hạnh phúc. Tại phiên tòa, chị H kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Q vì cho rằng vợ chồng không còn tình cảm. Anh Q có ý kiến là không đồng ý ly hôn với chị H.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và anh Q có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, kinh tế của gia đình, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống xa nhau thời gian dài nhưng cả hai không hàn gắn tình cảm được, mỗi người có cuộc sống riêng, vợ chồng không còn yêu thương nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét con chung: Chị Phan Thị H và anh Lê Văn Bé Tứ Q có hai con chung tên Lê Thị Huỳnh A, sinh ngày 27/3/2006 và Lê Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 25/6/2016, hiện 02 con chung đang sống chung với anh Q.

Tại phiên tòa, chị H đồng ý giao 02 con chung cho anh Q nuôi; anh Q có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Huỳnh A và cháu Ngọc N sống chung với anh

Q đã ổn định, phát triển tốt về mọi mặt và điều này phù hợp với nguyện vọng của cháu Huỳnh A tại Văn bản ghi ý kiến ngày 29/4/2021. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và không trái pháp luật nên được ghi nhận, anh Q được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Lê Thị Huỳnh A và Lê Huỳnh Ngọc N, là phù hợp với khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q không có mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến là không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và chị H không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Q xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H được ly hôn với anh Lê Văn Bé Tứ Q.

Về con chung: Anh Lê Văn Bé Tứ Q được trực tiếp nuôi con chung tên Lê Thị Huỳnh A, sinh ngày 27/3/2006 và Lê Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 25/6/2016. Hiện 02 cháu Huỳnh A và Ngọc N đang sống chung anh Q. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Q không yêu cầu.

Chị H và anh Q được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số: BI/2019/0014352 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; như vậy chị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CCTHADS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND thị trấn T. H. Thanh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Trần Xuân Nữ